

Bản án số: 61/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 30/9/2021

V/v hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L.

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Bá S- Công tác tại Hội Cựu chiến binh thị xã Cửa Lò

2. ông Nguyễn Xuân H- Công tác tại Thị Đoàn thị xã Cửa Lò.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H2- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: không.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST- HNGĐ ngày 28/6/2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX- ST ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Ng, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: anh Trương Phi H2, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Lê Thị Ng trình bày:

Về quan hệ tình cảm: chị và anh Trương Phi H2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2007 tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống bình thường, trong quá trình chung sống có phát sinh một số mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, trong cuộc sống luôn có sự áp đặt lẫn nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Phi H2.

Về con chung: chị Ng và anh H2 có 02 con chung:

1. cháu Trương Công M, sinh ngày 23/02/2008.
2. cháu Trương Phi H4, sinh ngày 27/11/2015.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu Trương Phi H4, sinh ngày 27/11/2015; không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Trương Phi H2 trình bày: Anh và chị Lê Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vì cuộc sống gia đình anh H2 phải đi làm ăn xa nhà, trong thời gian anh lo đi làm ăn thì ở nhà chị Lê Thị Ng có quan hệ bất chính (ngoại tình), thường hay vắng nhà, không chăm lo gia đình và con cái. Nay chị Lê Thị Ng làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ.

Về con chung: anh Trương Phi H2 đồng ý như trình bày của chị Ng về việc vợ chồng có 02 con chung là Trương Công M, sinh ngày 23/02/2008 và Trương Phi H4, sinh ngày 27/11/2015. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Trương Công M và Trương Phi H4 và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Trương Phi H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn- chị Lê Thị Ng có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trương Phi H2. Anh Trương Phi H2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Ng là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2007 tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ

An. Do vậy giữa chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống và anh H2 thường nghi ngờ chị Ng không chung thủy. Sau khi mâu thuẫn xảy ra chị Lê Thị Ng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H2 cho rằng chị Ng ngoại tình nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh (dù Tòa án đã yêu cầu cung cấp); tại phiên tòa, anh H2 nộp bản tường trình của cháu Trương Công M và một số bản in các tin nhắn trên mạng xã hội nhưng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đủ căn cứ để xem xét là chứng cứ, do vậy không đủ căn cứ để chấp nhận. Mặc dù anh H2 không đồng ý ly hôn và có mong muốn được đoàn tụ, nhưng chị Ng không còn tình cảm vợ chồng, giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn với anh Trương Phi H2. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên chị Lê Thị Ng xin được ly hôn anh Trương Phi H2 là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận (Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình).

[2.2]. Về con chung: chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 có hai con chung là: cháu Trương Công M, sinh ngày 23/02/2008 và cháu Trương Phi H4, sinh ngày 27/11/2015. Hiện tại 2 cháu M và H4 đang ở cùng với anh H2 tại khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Chị Lê Thị Ng có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trương Phi H4 và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng, để cháu Trương Công M cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Phi H2 có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu vì cho rằng chị Ng ngoại tình nên không đủ tư cách để nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Xét về nguyện vọng được nuôi con của anh H2 và chị Ng đều là chính đáng, ai cũng muốn được trực tiếp nuôi con. Nhưng xét về nhiều góc độ khác nhau, nếu chấp nhận yêu cầu của anh H2 được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu thì quyền lợi của các cháu ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng, bởi bản thân anh H2 công việc và thu nhập không ổn định; trong khi anh H2 lại không cung cấp được căn cứ chứng minh chị Ng có lỗi sống không lành M, vi phạm đạo đức vợ chồng; bản thân chị Ng lại có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Vợ chồng có hai con chung, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu trong cuộc sống hàng ngày, cũng như trong học tập và phát triển sau này nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng là phù hợp với thực tế hiện tại. Giao cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Công M và giao chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Phi H4. Chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 mỗi

người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một cháu do vậy không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở (Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình).

Tài sản chung và khoản nợ: Chị Lê Thị Ng và anh Trương Phi H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, yêu cầu trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nghĩ nên chấp nhận và không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Trương Phi H2.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Công M, sinh ngày 23/02/2008 cho anh Trương Phi H2 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Trương Phi H4, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Chị Ng và anh H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ng và anh H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006388 ngày 28/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P Nghi Hải;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thế Lan**